

Ngày 31/12/2024	8,210 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.1%	2.6%	3.9%

2024	
ROE	3.8% +/- YoY ▲ 3.4%

Q4/24			
DT thuần	528	QoQ ▲ 19.0 ▲ 3.7%	YoY ▲ 64.0 ▲ 13.8%
	tỷ VNĐ		

2024	
DT thuần	2,025 YoY ▲ 193 ▲ 10.5%
	tỷ VNĐ

Q4/24			
LN gộp	72.9	QoQ ▼ 8.20 ▼ 10.1%	YoY ▲ 15.2 ▲ 26.4%
	tỷ VNĐ		

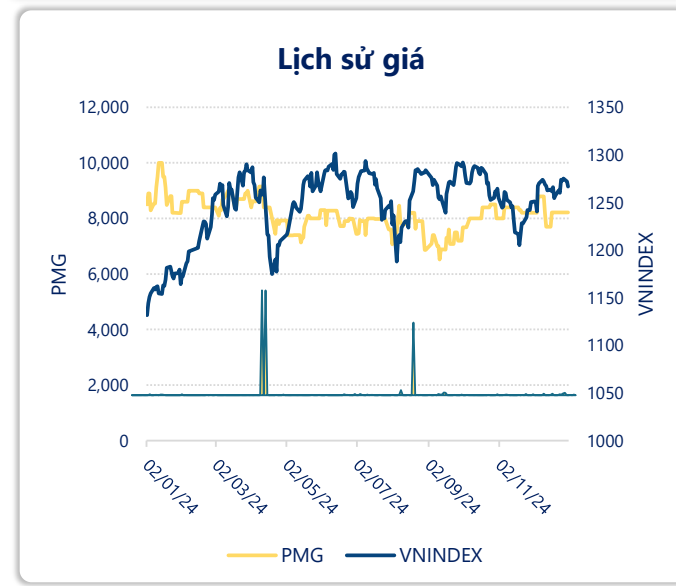
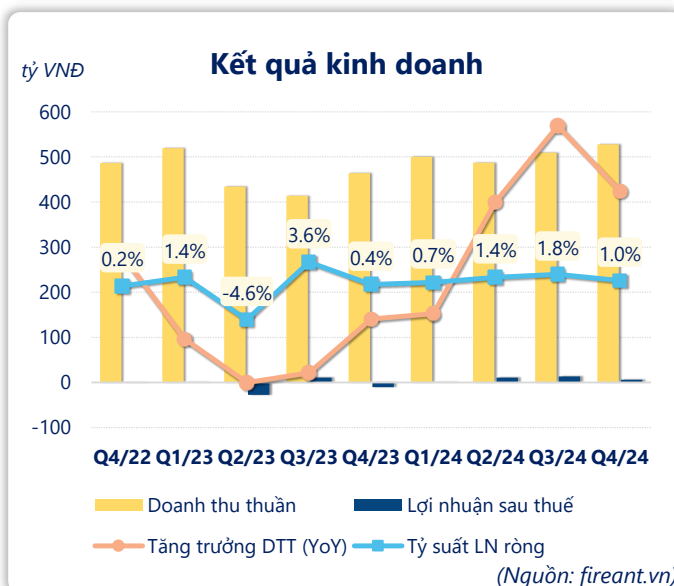
2024	
LN gộp	296 YoY ▲ 45.0 ▲ 18.2%
	tỷ VNĐ

Q4/24			
LN thuần	6.26	QoQ ▼ 8.34 ▼ 57.1%	YoY ▲ 13.9 ▲ 182%
	tỷ VNĐ		

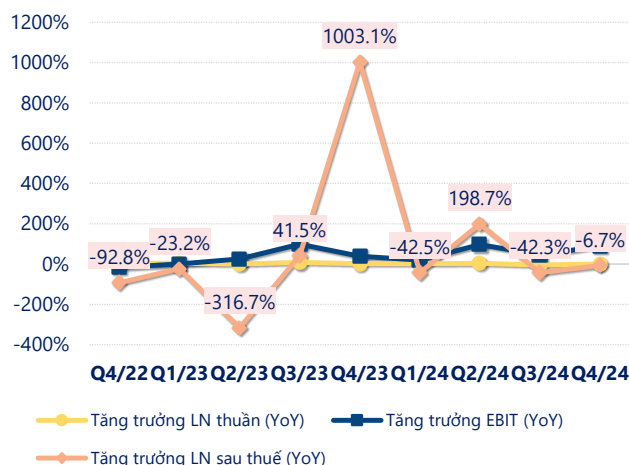
2024	
LN thuần	28.5 YoY ▲ 54.9 ▲ 208%
	tỷ VNĐ

Q4/24			
LN sau thuế	6.09	QoQ ▼ 7.61 ▼ 55.6%	YoY ▲ 16.7 ▲ 157%
	tỷ VNĐ		

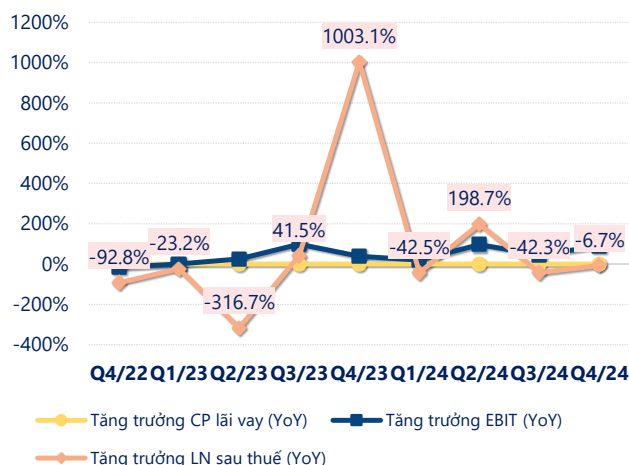
2024	
LN sau thuế	31.5 YoY ▲ 55.5 ▲ 231%
	tỷ VNĐ



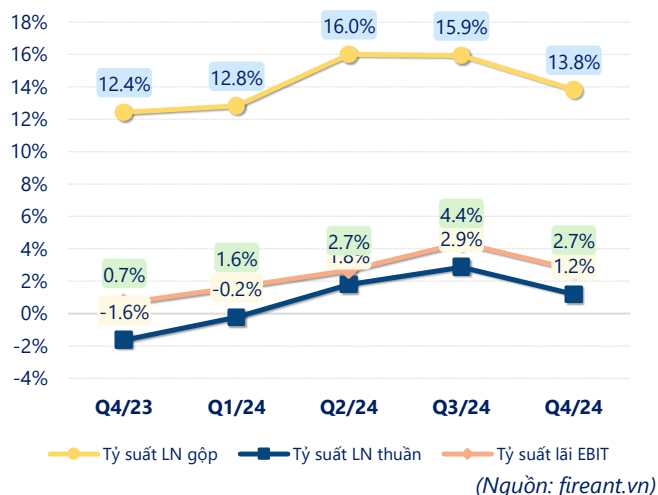
Tăng trưởng lợi nhuận



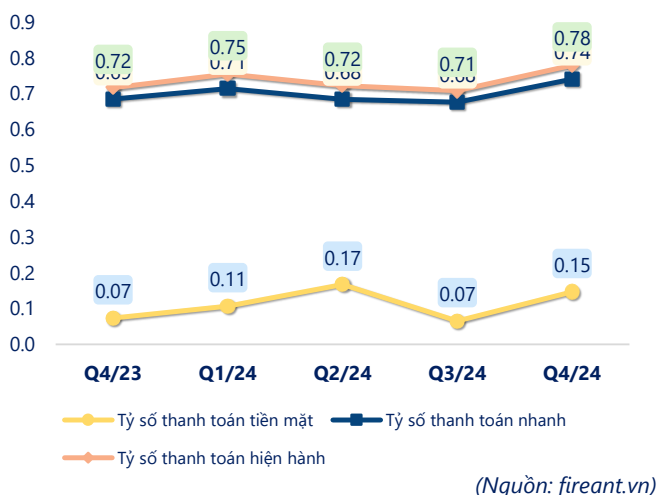
Tăng trưởng chi phí



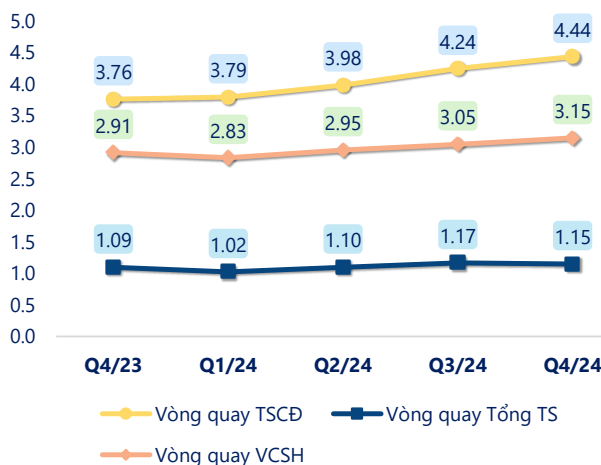
Tỷ suất lợi nhuận



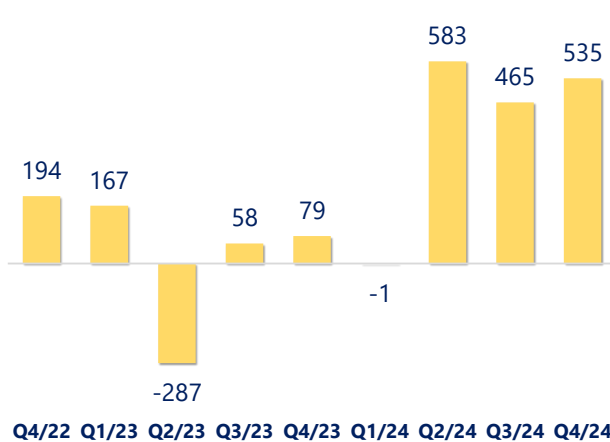
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	528	464	13.8%	2,025	1,832	10.5%
Giá vốn hàng bán	455	407	11.8%	1,728	1,582	9.3%
Lợi nhuận gộp	72.9	57.7	26.4%	296	251	18.2%
Doanh thu HĐTC	3.85	4.19	-8.0%	19.1	17.3	10.2%
Chi phí TC	5.56	11.6	-52.0%	24.3	41.5	-41.5%
Chi phí lãi vay	5.53	6.94	-20.3%	17.7	36.6	-51.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	53.5	45.1	18.6%	220	207	6.3%
Chi phí QLDN	11.5	12.9	-11.0%	42.0	45.2	-7.2%
LN thuần từ HĐKD	6.26	-7.60	182%	28.5	-26.4	208%
Lợi nhuận khác	2.54	3.69	-31.2%	11.6	13.5	-14.0%
LN trước thuế	8.79	-3.91	325%	40.1	-12.9	410%
Lợi nhuận sau thuế	6.09	-10.6	157%	31.5	-24.0	231%
LNST của CĐ cty mẹ	5.02	1.77	183%	24.8	2.40	935%

(Nguồn: fireant.vn)

